

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HSST
Ngày: 26-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Giáp

Ông Nguyễn Phi Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 02/02/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình Qu (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 12 tháng 6 năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình N1, sinh năm 1956 và con bà Trần Thị Đ, sinh năm 1959; Gia đình có năm anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Họ và tên vợ: Vũ Thị Kim U, sinh năm 1994; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/10/2020. Ngày 20/10/2020 bị cáo được tại ngoại (có mặt).

2. Phạm Văn S (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 6 năm 1988 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: thôn B, xã C, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Tạm trú: ấp X, xã Y, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn N1 (đã chết) và con bà Phạm Thị H1, sinh năm 1944; Gia đình có mười anh chị em, bị cáo là con thứ mười; Họ và tên vợ: Trần Thị H2, sinh năm 1987; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/10/2020. Ngày 20/10/2020 bị cáo được tại ngoại (có mặt).

3. Trương Văn K (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 11 năm 1994 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp G, xã Y, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nghề

nghề: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn H2, sinh năm 1955 và con bà Trần Thị Đ1, sinh năm 1956; Gia đình có năm anh chị em, bị cáo là con út; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/10/2020. Ngày 20/10/2020 bị cáo được tại ngoại (có mặt).

4. Đào Tiến T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 28 tháng 01 năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Tiến L, sinh năm 1965 và con bà Hoàng Thị Ng, sinh năm 1970. Gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/10/2020. Ngày 20/10/2020 bị cáo được tại ngoại (có mặt).

5. Trần Minh H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 11 năm 1997 tại tỉnh Quảng Trị. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh H3, sinh năm 1964 và con bà Trương Thị Ch, sinh năm 1960. Gia đình có bốn anh chị em, bị cáo là con út. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/10/2020. Ngày 20/10/2020 bị cáo được tại ngoại (có mặt).

6. Phạm Văn N (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 9 năm 1997 tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn B, sinh năm 1971 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1976. Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ năm. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/10/2020. Ngày 20/10/2020 bị cáo được tại ngoại (có mặt).

7. Nguyễn Trần Tr (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 10 năm 1980 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn K và con bà Trần Thị Mỹ Th, sinh năm 1957. Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ hai. Họ và tên vợ: Thạch Thị Mỹ H4, sinh năm 1992. Bị cáo có một con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/10/2020. Ngày 20/10/2020 bị cáo được tại ngoại (có mặt).

8. Nguyễn Huy C (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 22 tháng 7 năm 1971 tại tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Huy Ch1 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1934. Gia đình có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Họ và tên vợ: Lê Thị Hoài Ph, sinh năm 1978. Bị cáo có bốn con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 18/10/2020 Trương Văn K, Phạm Văn N, Nguyễn Đình Qu, Trần Minh H, Nguyễn Trần Tr, Đào Tiến T, Phạm Văn S đến quán Cà phê 555, thuộc ấp Quảng Phát, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để uống cà phê. Trong lúc ngồi uống cà phê các đối tượng thấy có sẵn 01 bộ bài tây 52 lá trong quán nên rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức binh Ấn Độ (cào 6 lá), sau đó có Nguyễn Huy C cùng tham gia đánh bạc. Đến 18 giờ 20 phút cùng ngày khi các con bạc đang tiếp tục đánh bạc thì bị Công an huyện Trảng Bom bắt quả tang, C chạy thoát. Vật chứng thu giữ gồm: 09 điện thoại di động các loại, 04 xe mô tô (biển số 60H1-284.49, 18F2-2199, 36F1-356.24 và 60B8-027.02), số tiền 7.400.000 đồng trên chiếu bạc, 20.600.000 đồng trên người các con bạc và 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Đến ngày 20/10/2020 C ra đầu thú.

Cách thức đánh bạc: Người làm cái sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều cho mỗi người chơi 06 lá bài, người chơi sắp bài thành 02 chi để tính điểm so với cái và ăn thua trực tiếp với cái. Nếu số điểm 01 chi cao hơn 01 chi thấp hơn thì huề, số điểm 02 chi cao hơn hoặc 01 chi cao hơn 01 chi huề thì người đó thắng, ngược lại là thua. Quy định mức đặt cược từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, bài ai lớn nhất sẽ làm cái ván sau, ai không làm cái thì chuyển cho người khác làm.

Khi tham gia đánh bạc Trương Văn K sử dụng số tiền 6.300.000 đồng để đánh bạc, thắng 700.000 đồng, thu giữ 7.000.000 đồng trên người. Phạm Văn S sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc, thua 700.000 đồng, thu giữ 3.000.000 đồng trên chiếu bạc và 1.300.000 đồng trên người. Nguyễn Đình Qu mang theo 7.600.000 đồng, sử dụng 2.600.000 đồng để đánh bạc, thua 300.000 đồng, thu giữ 7.000.000 đồng trên người và 300.000 đồng trên chiếu bạc. Trần Minh H sử dụng 3.300.000 đồng để đánh bạc, thua 1.900.000 đồng, thu giữ 1.400.000 đồng trên chiếu bạc. Phạm Văn N sử dụng 2.700.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng, thu giữ 2.500.000 đồng trên chiếu bạc. Nguyễn Trần Tr sử dụng 2.400.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng, thu giữ 2.000.000 đồng trên người, 200.000 đồng trên chiếu bạc. Đào Tiến T sử dụng 2.300.000 đồng để đánh bạc thắng 1.000.000 đồng, thu giữ 3.300.000 đồng trên người. Nguyễn Huy C sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, thua 100.000 đồng nhưng chưa trả, khi Công an bắt quả tang C bỏ tiền lại và chạy thoát. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 23.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trương Văn K, Phạm Văn N, Nguyễn Đình Qu, Trần Minh H, Nguyễn Trần Tr, Đào Tiến T, Phạm Văn S và Nguyễn Huy C để điều tra. Quá trình điều tra các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-HS ngày 07/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với các bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình Qu, Phạm Văn S, Trương Văn K, Đào Tiến T, Trần Minh H, Phạm Văn N, Nguyễn Trần Tr, Nguyễn Huy C phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bộ bài tây đã qua sử dụng đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, đề nghị Tòa án tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình Qu, Phạm Văn S, Trương Văn K, Đào Tiến T, Trần Minh H, Phạm Văn N, Nguyễn Trần Tr, Nguyễn Huy C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã có đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 17 giờ đến 18 giờ 30 phút ngày 18/10/2020, tại quán cà phê 555 thuộc ấp Quảng Phát, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai do bị cáo C làm chủ, các bị cáo Qu, S, K, T, H, N, Tr và C đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài “binh Ấn Độ” để được thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng). Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình Qu, Phạm Văn S, Trương Văn K, Đào Tiến T, Trần Minh H, Phạm Văn N, Nguyễn Trần Tr, Nguyễn Huy C đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực để nhận thức được hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức được thua bằng tiền hay hiện vật là vi phạm pháp luật nhưng vì ham lợi nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt đủ nghiêm đối với các bị cáo.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Bị cáo Nguyễn Đình Qu, Phạm Văn S thay nhau làm cái ăn thua với các bị cáo khác nên có vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Huy C cho các bị cáo khác sử dụng địa điểm là quán cà phê do mình làm chủ, tham gia đặt cược vài ván nên phải chịu trách nhiệm sau bị cáo Qu, bị cáo S. Các bị cáo K, T, H, N, Tr tham gia đánh bạc nhiều ván nên phải chịu trách nhiệm với hành vi của mình và thấp hơn so với các bị cáo Qu, S và C.

[4] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[5.2] Đối với 01 (một) bộ bài tây không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình Qu, Phạm Văn S, Trương Văn K, Đào Tiến T, Trần Minh H, Phạm Văn N, Nguyễn Trần Tr, Nguyễn Huy C phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Qu số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy C số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trương Văn K số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Đào Tiến T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Minh Huy số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Tr số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng). Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây đã qua sử dụng.

(Số tiền và vật chứng trên theo biên lai thu tiền số 002761 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom; biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND H.Trảng Bom;
- VKSND T. Đồng Nai;
- Công an H.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- UBND xã (phường) nơi các b/c cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Tấn Phát

